

THỰC TRẠNG KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG THÔ CỦA TRẺ TỰ KỶ MỨC ĐỘ NHẸ VÀ TRUNG BÌNH TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Phan Ngọc Thiết Kế⁽¹⁾

Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy, chúng tôi đã lựa chọn được 4 nhóm nội dung kỹ năng vận động (KNVĐ) thô và 20 tiêu chí để khảo sát đánh giá thực trạng KNVĐ thô của trẻ tự kỷ (TTK) mức độ nhẹ và trung bình tại thành phố Đà Nẵng. Thông qua bảng kiểm tra đánh giá KNVĐ thô cho TTK nhẹ và trung bình lứa tuổi 4 – 6 tuổi đang học tại các lớp học tại các trung tâm TP.ĐN đều chưa có hoặc đang trong giai đoạn hình thành các kỹ năng thuộc 4 nhóm KNVĐ thô. Trong đó, các KNVĐ thô mà trẻ gặp khó khăn nhất là nhóm KNVĐ ném, chuyền, bắt; nhóm KNVĐ nhảy – bật. Các KNVĐ thô mà trẻ ít gặp khó khăn nhất là các KNVĐ trong nhóm KNVĐ đi, chạy và thăng bằng và nhóm KNVĐ bò, trườn trèo.

Từ khóa: Thực trạng, trẻ tự kỷ, kỹ năng, kỹ năng vận động thô, TP. Đà Nẵng.

Assessment of the current status of gross motor skills of children with mild and moderate autism in Da Nang City

Summary: Using conventional scientific research methods, the topic has selected 4 groups of gross motor skills and 20 criteria to survey and evaluate the current status of gross motor skills of children with mild and moderate autism in Da Nang City. Through the test sheet to evaluate gross motor skills for children with mild and moderate autism aged 4-6 years old studying in classes at centers in Da Nang City, they do not have or are in the process of forming skills in the 4 groups of gross motor skills. In which, the gross motor skills that children have the most difficulty with are the group of throwing, passing, catching skills; the group of jumping and bouncing skills. The gross motor skills that children have the least difficulty with are the motor skills in the group of walking, running and balancing skills and the group of crawling, climbing and climbing skills.

Keywords: Current situation; Autistic children; Skills; Gross motor skills; Da Nang city

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trẻ tự kỷ có rất nhiều khiếm khuyết, đặc biệt là khiếm khuyết về giao tiếp và tương tác xã hội, đồng thời trẻ có những rập khuôn, cứng nhắc trong sở thích và hoạt động [4].

Đa số TTK đều gặp khó khăn về vận động, trong đó có khoảng 1/3 số trẻ thuộc thể I, khó hoạt hóa được hoạt động vận động của cơ thể trẻ; 2/3 số trẻ thường tăng động và khó khăn trong việc tự kiểm soát hành vi của mình; thêm vào đó là vấn đề khó khăn trong khả năng điều hòa cảm giác cơ thể. Vậy, tác động đến vận động là điều đầu tiên cần thực hiện để giúp trẻ giữ cơ thể trong trạng thái cân bằng để có thể hoạt động, học tập và làm việc hiệu quả. Hầu

hết TTK gặp khó khăn trong việc xác định tính mục đích của hoạt động. Vận động ở TTK thường tự phát mà chính bản thân trẻ cũng không kiểm soát được. Vận động là kỹ năng nền tảng góp phần giúp TTK kiểm soát hành vi, hoạt hóa hành vi – vận động, đẩy nhanh hoặc kiểm soát tốc độ và khả năng tư duy... Quá trình học tập và rèn luyện của trẻ sẽ diễn ra hiệu quả hơn.

Vì vậy, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu: “Đánh giá thực trạng KNVĐ thô của TTK mức độ nhẹ, trung bình tại TP Đà Nẵng” để có cơ sở tìm ra các giải pháp và xây dựng chương trình tập luyện phù hợp nhằm phát triển KNVĐ cho TTK mức độ nhẹ, trung bình tại các cơ sở giảng dạy tại TP Đà Nẵng.

⁽¹⁾ThS, Khoa Giáo dục Thể chất – Đại học Đà Nẵng; Email: pnthietke@gmail.com

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu: Phân tích và tổng hợp tài liệu; Quan sát sư phạm; Phỏng vấn; Kiểm tra sư phạm và Toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Lựa chọn nội dung và tiêu chí ứng dụng đánh giá thực trạng KNVD thô của TTK mức độ nhẹ - trung bình tại TP Đà Nẵng

Chúng tôi đã tiến hành các bước nghiên cứu: phân tích và tổng hợp tài liệu, quan sát sư phạm, phỏng vấn chuyên gia, kết hợp với đánh giá điều kiện tổ chức tập luyện, thực tế trang thiết bị kiểm tra hiện có của các trường và trung tâm tại TP. Đà Nẵng, cũng như đặc điểm của

TTK....chúng tôi đã chọn lựa được 4 nội dung đánh giá KNVD thô và 20 tiêu chí phù hợp để đánh giá thực trạng KNVD thô của TTK mức độ nhẹ - trung bình tại TP Đà Nẵng. Kết quả được trình bày ở bảng 1.

2. Kết quả đánh giá thực trạng KNVD thô của TTK 4 – 6 tuổi mức độ nhẹ - trung bình

Đối tượng nghiên cứu: Chúng tôi tiến hành đánh giá KNVD của 30 TTK 4 – 6 tuổi nhẹ và trung bình đang học hòa nhập ở các trường mầm non và trung tâm đặc biệt tại TP. Đà Nẵng.

Cách tính điểm: Trong bảng kiểm tra đánh giá các nội dung và tiêu chí kiểm tra KNVD dành cho GV giáo dục đặc biệt để đánh giá mức độ KNVD của từng trẻ, số điểm đánh giá các

Bảng 1. Nội dung và các tiêu chí kiểm tra kỹ năng vận động thô của trẻ tự kỷ

Nội dung kiểm tra	Mục đích kiểm tra	Tiêu chí kiểm tra
Kỹ năng vận động đi, chạy và thăng bằng	Kiểm tra khả năng đi, chạy không chế trọng lượng cơ thể và duy trì thăng bằng của trẻ	1. Đi bộ hoặc chạy chậm có thay đổi tiết tấu theo hiệu lệnh
		2. Đi bộ hoặc chạy chậm theo đường hẹp.
		3. Đi bộ hoặc chạy chậm theo đường díc dắc
		4. Đi bộ hoặc chạy chậm theo vòng tròn
		5. Đi bộ bằng gót chân
Kỹ năng vận động bò, trườn, trèo	Kiểm tra khả năng bò, trườn, trèo di chuyển từ mặt phẳng trụ bên này sang bên kia của cơ thể trẻ	1. Bò trườn theo hướng thẳng đứng
		2. Bò theo đường díc dắc
		3. Bò chui qua ống
		4. Bước chân luân phiên lên bậc thang
		5. Bước lên xuống bậc cao (30cm)
Kỹ năng vận động ném, chuyền và bắt	Kiểm tra khả năng ném, chuyền và bắt bóng của trẻ	1. Động tác tung – bắt bóng
		2. Động tác Đập – bắt bóng
		3. Động tác chuyền bóng 2 tay theo hàng ngang hoặc dọc
		4. Ném bóng 1 tay
		5. Ném trúng đích nằm ngang bằng một tay (xa 1-1,5m)
Kỹ năng vận động nhảy – bật	Kiểm tra khả năng sức mạnh chi dưới của trẻ	1. Bật liên tục tại chỗ 3 – 4 lần
		2. Bật tiến về phía trước 3 – 4 bước
		3. Bật xa 20-25cm
		4. Bật nhảy qua dây với độ cao nhất định
		5. Nhảy bậc thang bằng cả hai chân

KNVĐ được chia theo các mức sau:
 + 0 điểm: Trẻ không làm được;
 + 1 điểm: Trẻ làm được nhưng phải có trợ giúp, hướng dẫn;
 + 2 điểm: Trẻ tự làm được mà không cần hướng dẫn
 Điểm tối đa của các nội dung KNVĐ thô là 10 điểm

Chúng tôi sử dụng Bảng đánh giá KNVĐ làm công cụ đánh giá, tiến hành quan sát các giờ học tâm vận động, giờ chơi của trẻ ở trường trong điều kiện bình thường có báo trước và kiểm tra trực tiếp trên trẻ. Sau đó tiến hành thống kê và phân tích kết quả đánh giá. Tổng hợp kết quả khảo sát 30 trẻ ở tất cả các tiêu chí đo được thể hiện tại bảng 2.

Bảng 2. Bảng phân bố tần xuất điểm đánh giá các kỹ năng

Điểm	Kỹ năng vận động đi, chạy và thăng bằng			Kỹ năng vận động bò, trườn, trèo			Kỹ năng vận động ném, chuyên, bắt			Kỹ năng vận động nhảy, bật		
	m _i	%	Tần xuất tích lũy	m _i	%	Tần xuất tích lũy	m _i	%	Tần xuất tích lũy	m _i	%	Tần xuất tích lũy
0	9	30.0	30.0	8	26.6	26.6	16	53.4	53.4	17	56.8	56.8
1	6	20.0	50.0	5	16.7	43.3	6	20.0	73.4	6	20.0	76.8
2	4	13.3	63.3	3	10.0	53.3	2	6.7	80.1	1	3.3	80.1
3	2	6.7	70.0	3	10.0	63.3	3	10.0	90.1	2	6.7	86.8
4	2	6.7	76.7	2	6.7	70.0	1	3.3	93.4	1	3.3	90.1
5	2	6.7	83.4	2	6.7	76.7	1	3.3	96.7	1	3.3	93.4
6	2	6.7	90.1	3	10.0	86.7	1	3.3	100.0	1	3.3	96.7
7	1	3.3	93.4	2	6.7	93.4				1	3.3	100.0
8	1	3.3	96.7	1	3.3	96.7						
9	1	3.3	100.0	1	3.3	100.0						
Tổng số	30	100.0		30	100.0		30	100.0		30	100.0	

Qua bảng 2 chúng tôi có nhận xét như sau:

Kỹ năng vận động đi, chạy và thăng bằng:

Đánh giá KNVĐ đi, chạy và thăng bằng thông qua các hoạt động hàng ngày và trong giờ học tâm vận động ở trường với các nội dung chính như: Trẻ có biết đi bộ hoặc chạy chậm có thay đổi tiết tấu theo hiệu lệnh/ theo đường hẹp/ theo đường díc dắc/ theo vòng tròn và đi bộ bằng gót chân không?

Kết quả cho thấy, điểm của trẻ tập trung trong khoảng từ 0 đến 9 điểm, 1 trẻ đạt 9 điểm chiếm 3,3%, 9 trẻ đạt 0 điểm chiếm 30%. Đặc biệt là ở kỹ năng Đi chạy trong đường hẹp thì trẻ đạt điểm rất thấp. Ở kỹ năng này có 1 bé đạt điểm cao nhất trong nhóm trẻ được khảo sát. Khi kiểm tra và quan sát bé vui chơi, vận động với các bạn bé, đạt được điểm tối đa ở tiêu chí đi bộ hoặc chạy chậm có thay đổi tiết tấu theo hiệu lệnh, theo đường díc dắc, theo vòng tròn và đi bộ bằng gót chân. Nhưng ở tiêu

chí đi bộ hoặc chạy chậm theo đường hẹp đạt điểm thấp hơn.

Các giáo viên cho biết khi thực hiện các bài tập đánh giá kỹ năng đi, chạy, thăng bằng, trẻ chỉ hứng thú với những bài tập có độ khó ở mức trung bình, gần với những hoạt động thường ngày của trẻ. Còn những bài tập đòi hỏi sự tập trung chú ý và thực hiện ở tốc độ chậm thì trẻ tỏ ra thờ ơ và rất khó khăn để thực hiện. Đặc biệt ở bài tập đi trong đường hẹp, trẻ tỏ ra rất căng thẳng để giữ thăng bằng và không va vào cái chụp ở hai bên đường biên.

Kỹ năng vận động bò, trườn trèo:

Đánh giá trẻ thông qua các hoạt động hàng ngày ở trường với các nội dung chính như: Trẻ có biết bò trườn theo hướng thẳng đứng; Bò theo đường díc dắc; Bò chui qua ống; Bước chân luân phiên lên bậc thang; Bước lên xuống bậc cao không?

Kết quả ở bảng trên cho thấy, điểm của trẻ

tập trung trong khoảng từ 0 đến 9 điểm, 1 trẻ đạt 9 điểm chiếm 3,3%, 8 trẻ đạt 0 điểm chiếm 26,6%. Đa số trẻ không đạt điểm ở nhóm kỹ năng này có nguyên nhân là tập trung chú ý kém, phân tán chú ý nhanh nên trẻ không hiểu nội dung giao tiếp, không biết cách bắt chước và hành động của đối tượng.

Kỹ năng vận động ném, chuyên, bắt:

Tiến hành kiểm tra trên trẻ và quan sát trẻ tham gia hoạt động chơi và học tập ở trường với các nội dung chính như: Trẻ có biết động tác tung – bắt bóng; Động tác Đập – bắt bóng; Động tác chuyên bóng 2 tay theo hàng ngang hoặc dọc; Ném bóng 1 tay; Ném trúng đích nằm ngang bằng một tay (xa 1-1,5m) hay không?

Kết quả cho thấy, điểm của trẻ tập trung trong khoảng từ 0 đến 6 điểm, 1 trẻ đạt 6 điểm chiếm 3,3%, 16 trẻ đạt 0 điểm chiếm 43,3%.. Đa số trẻ không đạt điểm ở nhóm kỹ năng này có nguyên nhân từ tập trung chú ý kém, bắt chước kém nên trẻ không biết cách luân phiên trong quá trình thực hiện động tác.

Có thể nói ở kỹ năng này với trẻ bình thường là đơn giản nhưng với TTK thì đó là công việc cực kỳ khó khăn. Khi chúng tôi tiến hành quan sát khả năng thực hiện các tiêu chí của trẻ, chúng tôi thấy rằng trẻ rất khó khăn khi thực hiện động tác bằng 2 tay, đặc biệt là khả năng điều khiển để ném bóng vào mục tiêu cố định.

Kỹ năng vận động nhảy – bật:

Đánh giá kỹ năng vận động nhảy – bật ở TTK thông qua hoạt động kiểm tra trực tiếp, quan sát trẻ với các nội dung chính như sau: Trẻ có thực hiện được bật liên tục tại chỗ 3 – 4 lần; Bật tiến về phía trước 3 – 4 bước; Bật xa 20-25cm; Bật nhảy qua dây với độ cao nhất định; Nhảy bậc thang bằng cả hai chân hay không?

Kết quả cho thấy, điểm của trẻ tập trung trong khoảng từ 0 đến 7 điểm, 1 trẻ đạt 7 điểm chiếm 3,3%, 17 trẻ đạt 0 điểm chiếm 56,7%.

Khi chúng tôi tiến hành quan sát khả năng thực hiện các tiêu chí của trẻ, chúng tôi thấy rằng ở bài tập bật tiến về phía trước trẻ chỉ đứng tại chỗ rồi bước sai về phía trước chứ không phải nhảy. Đặc biệt nội dung bật tại chỗ liên tục, trẻ chỉ nhún người, nhấc từng chân lên rồi đặt xuống luân phiên chứ không thực hiện được động tác bật nhảy bằng hai chân cùng một lúc. Trẻ tỏ ra rất

khó khăn trong việc điều khiển phần thân dưới, đặc biệt là phát lực qua việc duỗi chân và đùi.

KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã lựa chọn được 4 nhóm nội dung KNVĐ và 20 tiêu chí ứng dụng đánh giá thực trạng KNVĐ thô của TTK tại TP Đà Nẵng, qua đó tiến hành đánh giá thực trạng KNVĐ thô của TTK 4 – 6 tuổi mức độ nhẹ - trung bình. Kết quả cho thấy tình trạng KNVĐ thô của TTK khi quan sát trong các hoạt động như sau:

- Trẻ lúc nào cũng trong trạng thái mệt mỏi, không muốn vận động; Khi đi thì tay buông thõng, chân không bước dứt khoát mà lê từng bước; Khi ngồi phải dựa vào tường hoặc vào người cô, không thẳng trên sàn, các động tác rất chậm chạp, trẻ tỏ ra chống đối khi thực hiện các vận động mà trẻ không thích.

- TTK đang học tại các trung tâm đều chưa có hoặc đang trong giai đoạn hình thành các kỹ năng thuộc 4 nhóm nội dung KNVĐ thô. Trong đó, các kỹ năng mà trẻ gặp khó khăn nhất là nhóm KNVĐ ném, chuyên, bắt; nhóm KNVĐ nhảy – bật . Các KNVĐ mà trẻ ít gặp khó khăn nhất là nhóm KNVĐ đi, chạy và thăng bằng và nhóm KNVĐ bò, trườn, trèo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD & ĐT, *Thông tư Ban hành chương trình Giáo dục Mầm non ngày 24/01/2017 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT.*
2. Phan Ngọc Thiết Kế (2020), “Nghiên cứu phát triển khả năng vận động ở trẻ tự kỷ thông qua chương trình cá biệt hóa (IEP)”, *đề tài cấp cơ sở của Sở KH & CN TP. Đà Nẵng.*
2. Trần Thị Lệ Thu (2010), *Đại cương Can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật trí tuệ*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Dương Thiệu Tông (2000), *Thống kê ứng dụng trong nghiên cứu khoa học giáo dục*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Hoàng Yên (2012), *Giáo dục đặc biệt và những thuật ngữ cơ bản*, Nxb Đại học Sư Phạm.
5. Greenspan S.I and Wieder S (2006), *Engaging Autism*, Da Capo, U.S.A.

(Bài nộp ngày 14/8/2024, Phản biện ngày 26/9/2024, duyệt in ngày 28/11/2024)